TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/DSST
Ngày: 24-8-2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Bà Vũ Thị Đào.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Văn T - sinh năm 1959 (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Phan Thị C - sinh năm 1955 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp 8, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn Phan Văn T trình bày: Vào ngày 06/01/2015 tôi có cho bà C vay số tiền là 20.000.000 đồng với lãi suất là 3%/tháng, hẹn trong thời hạn 12 tháng trả vốn và lãi nhưng đóng lãi được đến tháng 9/2015 thì bà C vay thêm 50.000.000 đồng vào ngày 27/9/2015 cũng với lãi suất là 3%/tháng, đóng lãi cho tôi được đến hết tháng 02/2017. Sau đó, đến ngày 13/3/2017 thì bà C đến nhà tôi nói rằng con gái bà bị bể nợ nên không có khẳng năng trả một lần và bà xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng tiền lãi của số tiền vốn gốc là 70.000.000 đồng nên bà C đóng lãi được đến hết tháng 6/2017 bằng 8.000.000 đồng. Sau đó, bà C không trả lãi nữa mà xin trả vốn góp mỗi tháng là 2.000.000 đồng nên tôi không đồng ý vì bà C vay của tiền của tôi và cam kết trả đầy đủ nhưng đến nay không thực hiện trả vốn và lãi như thỏa thuận.

Nguyện Vọng: Tôi yêu cầu bà C phải trả cho tôi số tiền vay còn thiếu là 70.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của Nhà nước từ ngày 27/9/2017 đến khi giải quyết xong vụ án và trả một lần dứt nợ còn bà C xin mỗi năm 12.000.000 đồng và yêu cầu tôi không tính lãi nữa thì tôi không đồng ý.

Tại bản tự khai đề ngày 06/8/2018 và tại phiên tòa bà Phan Thị C trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của ông T về ngày tháng năm vay tiền và số tiền vay là 70.000.000 đồng là đúng sự thật tôi không có ý kiên thêm nhưng từ ngày vay đến ngày 15/02/2018 thì tôi đã đóng lãi cho ông T được 53.000.000 đồng thì ngưng không đóng lãi nữa nên từ ngày 15/02/2018 đến nay tôi không trả vốn và lãi.

Nay tôi thừa nhận còn thiếu ông T số tiền là 70.000.000 đồng nhưng ông T yêu cầu tôi trả một lần là dứt nợ thì tôi không có khả năng mà yêu cầu ông T cho tôi xin trả dần mỗi năm 12.000.000 đồng cho đến khi hết nợ còn phần lãi suất thì tôi yêu cầu ông T không tính lãi nữa thì không có khả năng. Đồng thời, số tiền mà tôi đã đóng lãi cho ông Tâm nêu trên thì tôi không yêu cầu tính lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ông Phan Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị C trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Hợp đồng vay tiền giữa ông Phan Văn T và bà Phan Thị C là hợp đồng vay không thời hạn và có lãi. Hợp đồng này được giao kết thực hiện trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng bà C thừa nhận còn thiếu số tiền vốn gốc là 70.000.000 đồng từ năm 2017 đến nay mà không trả được nợ cho ông T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, buộc bà C phải chịu trách nhiệm trả nợ cho ông T số tiền là 70.000.000 đồng vốn gốc là có cơ sở chấp nhận và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về lãi suất:

Xét yêu cầu tính lãi suất của ông T thì ông yêu cầu tính lãi theo qui định của pháp luật từ ngày 27/9/2017 đến khi khi xét xử còn bà C xác định là bà đã đóng lãi cho ông T đến ngày 15/02/2018 nên chưa thống nhất nhưng ông Tầm có cung cấp biên nhận vay tiền vào ngày 27/9/2017 còn bà C không cung cấp chứng cứ chứng minh là ngày 15/02/2018. Do đó, có căn cứ xác định ngày vay tiền là 27/9/2017 nên yêu cầu tính lãi suất của ông T là đúng với qui của pháp luật, có căn cư. Do đó, HĐXX chấp nhận còn bà C yêu cầu ông T không tính lãi tính lãi suất và yêu cầu này của bà C không được ông T chấp nhận nên HĐXX không có căn cứ xem xét.

Do đó, mức lãi suất được tính như sau: Theo qui định tại khoản 1 Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngỳ 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước qui định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,0%/năm, như vậy theo qui định trên thì lãi suất cho phép là 9,0%/năm : 12 tháng = 0,75%/tháng nên lãi suất tính từ ngày 27/9/2017 đến ngày xét xử là 24/8/2018 là 10 tháng 27 ngày:

(70.000.000đ x 9%/năm) x 10 tháng 27 ngày = 5.722.500 đồng.

Tổng vốn và lãi là: 70.000.000đ + 5.722.500đ = 75.722.500đ (Bảy mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Về việc bà C xin trả dần mỗi một năm 12.000.000 đồng cho đến khi hết nợ cho ông T, yêu cầu này của bà C không được ông T chấp nhận nên buộc bà C phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền vốn và lãi là 75.722.500đ (Bảy mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí DSST là: Yêu cầu của ông Phan Văn T được Tòa án chấp nhận nên ông nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002024 ngày 12/7/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Bà Phan Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 75.722.500đ x 5% = 3.786.125 đồng làm tròn 3.786.000đ (*Ba triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005 và Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Phan Văn T đối với bà Phan Thị C. Buộc bà Phan Thị C phải trả cho ông Phan Văn T số tiền là 75.722.500đ (Bảy mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí DSST: Là 3.786.000đ (*Ba triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) buộc bà Phan Thị C phải nộp.

Ông Phan Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002024 ngày 12/7/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Báo cho ông Phan Văn T và bà Phan Thị C biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 24/8/2018.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Trần Hoài Thanh